

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà [Nguyễn Thị T](#) và bà [Trần Thị T1](#).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 14/11/2025 của bà [Nguyễn Thị T](#).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà [Nguyễn Thị T](#), sinh năm 2000, Số CCCD: 042300005848, Địa chỉ: [xóm M, xã X, tỉnh Hà Tĩnh](#).

Người bị kiện: Bà [Trần Thị T1](#), sinh năm 1984, Số CCCD: 042184015869, Địa chỉ: [thôn D, xã C, tỉnh Hà Tĩnh](#).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2025 do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Ngày 20/11/2024, bà [Trần Thị T1](#) vay của bà [Nguyễn Thị T](#) 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay từ ngày 20/11/2024 đến ngày 10/12/2024. Bà [Trần Thị T1](#) đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc.

Nay bà [Nguyễn Thị T](#) yêu cầu bà [Trần Thị T1](#) trả 120.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu trả tiền lãi. Bà [Trần Thị T1](#) đồng ý có nghĩa vụ trả nợ cho bà [Nguyễn Thị T](#) 120.000.000 đồng tiền gốc và chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND KV1- Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn